

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2403/BC-UBND

Đồng Nai, ngày 17 tháng 3 năm 2017

BÁO CÁO

Kết quả công tác thanh tra, tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng quý I/2017.

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-TTCP ngày 10/6/2013 của Tổng Thanh tra Chính phủ quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; thực hiện Công văn số 392/TTCP-KHTCTH ngày 27/02/2016 của Tổng Thanh tra Chính phủ về báo cáo kết quả công tác quý I năm 2017; UBND tỉnh Đồng Nai báo cáo kết quả công tác thanh tra, tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng (PCTN) quý I năm 2017 như sau:

I. VỀ CÔNG TÁC THANH TRA

1. Thanh tra hành chính (Biểu số 1a, 1b, 1c, 1d):

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra: Toàn ngành thanh tra đã thực hiện 18 cuộc thanh tra hành chính (kỳ trước chuyển sang 04 cuộc, triển khai mới 14 cuộc). Số cuộc theo kế hoạch là 10, đột xuất 08 cuộc. Đã kết thúc 11 cuộc (đã kết luận 04 cuộc); đang thực hiện 7 cuộc. Trong đó: Thanh tra tỉnh thực hiện 03 cuộc, kết thúc 03 cuộc (chưa ban hành kết luận); Thanh tra cấp huyện thực hiện 13 cuộc; Thanh tra các sở, ban, ngành thực hiện 02 cuộc thanh tra trên các lĩnh vực như: Tài chính ngân sách 06 cuộc, quản lý đầu tư xây dựng 03 cuộc, quản lý sử dụng đất và bồi thường hỗ trợ và tái định cư 09 cuộc.

b) Kết quả thanh tra: Qua các cuộc thanh tra đã kết luận, phát hiện 02 đơn vị sai phạm /25 đơn vị được thanh tra; kiến nghị và xử lý 09 trường hợp vi phạm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ công vụ (với hình thức là khiển trách, cảnh cáo: 08 trường hợp; buộc thôi việc: 01 trường hợp).

2. Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành (Biểu số 1e):

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra: Thanh tra sở, ngành đã triển khai thực hiện 1.021 cuộc thanh tra, kiểm tra; số đối tượng thanh tra, kiểm tra là 4.818 tổ chức, cá nhân; lĩnh vực thanh tra, kiểm tra chủ yếu là giao thông đường bộ, đường thủy; giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; lao động; văn hóa thể thao và du lịch; thông tin và truyền thông; y tế...

b) Kết quả thanh tra, kiểm tra: Qua thanh tra, kiểm tra phát hiện 1.436 tổ chức, cá nhân vi phạm; đã ban hành 1.427 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền là 3.985,75 triệu đồng; đã nộp kho bạc 3.635,75 triệu đồng (tỷ lệ thu hồi đạt 91%); còn lại 350 triệu đồng đang tiếp tục thu hồi nộp Kho bạc Nhà nước. Ngoài ra, tạm thu giữ 116 giấy phép lái xe, lập biên bản vi phạm hành chính và đình chỉ hoạt động 07 bến thủy nội địa hoạt động trái phép, tự phát trên

địa bàn tỉnh; xử phạt vi phạm hành chính đối với 14 cơ sở hành nghề y, dược không có chứng chỉ hành nghề, không có giấy phép hoạt động, không có giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc, vừa khám bệnh vừa bán thuốc, hành nghề vượt khả năng chuyên môn ...

c) Theo dõi việc thực hiện quyết định xử phạt qua thanh tra, kiểm tra chuyên ngành: Thanh tra Sở Giao thông vận tải tiếp tục theo dõi thu hồi số tiền 262 triệu đồng, Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp tục thu hồi số tiền 50 triệu đồng, Thanh tra Sở Thông tin và Truyền thông 38 triệu đồng.

3. Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, PCTN và công vụ

Việc triển khai các cuộc thanh tra: Chưa triển khai thực hiện.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN THƯ, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Công tác tiếp công dân, Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư KNTC

a) Kết quả tiếp công dân (*Biểu số 2a*):

- Toàn tỉnh đã tiếp 1.212 lượt với 1.252 người đến khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị (giảm 108 lượt, giảm 99 người so với cùng kỳ năm trước). Lãnh đạo các cấp đã tiếp 167 lượt với 173 người (giảm 93 lượt, giảm 91 người so với cùng kỳ năm trước).

- Trong quý I/2017, phát sinh 14 lượt đoàn đông người với 190 người của 08 vụ việc đến Trụ sở Tiếp công dân của tỉnh, huyện, sở, ngành để khiếu nại, phản ánh, kiến nghị (tăng 07 lượt đoàn, tăng 106 người so với cùng kỳ năm trước); trong đó, lãnh đạo UBND tỉnh tiếp 01 lượt đoàn 15 người tại Trụ sở Tiếp công dân tỉnh.

Nội dung khiếu nại của công dân chủ yếu liên quan đến chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện các dự án, việc cấp Giấy CNQSDĐ, tranh chấp đất đai; phản ánh về lĩnh vực pháp luật lao động, bảo hiểm xã hội, hồ sơ chính sách xã hội và người có công; về giải quyết chế độ thanh niên xung phong; phản ánh việc đo đạc lập bản đồ địa chính... Qua ý kiến trình bày của công dân, lãnh đạo các cấp đã chỉ đạo các cơ quan liên quan tham mưu xử lý theo quy định pháp luật.

Ngoài ra, trong kỳ, Thanh tra tỉnh, Công an tỉnh, UBND TP. Biên Hòa phối hợp với Trụ sở Tiếp công dân Trung ương tại Thành phố Hồ Chí Minh tiếp, giải thích và vận động 28 công dân liên quan đến Dự án xây dựng Kho bãi tại phường Long Bình của Công ty Cổ phần Địa ốc Đồng Nai trở về địa phương.

b) Kết quả tiếp nhận và xử lý đơn thư (*Biểu số 2b*):

- Tiếp nhận và phân loại đơn: Toàn tỉnh đã tiếp nhận 1.329 đơn (trong đó, đơn nhận mới trong kỳ là 1.304 đơn; tăng 186 đơn, tương đương tăng 17% so với cùng kỳ năm trước). Đã phân loại 1.258 đơn/1.329 đơn, cụ thể: Đơn không đủ điều kiện xử lý là 345 đơn; đơn đủ điều kiện xử lý là 913; đơn được phân loại theo nội dung sau: Khiếu nại 203 đơn (187 đơn liên quan đến đất đai, 16 đơn lĩnh vực khác); tố cáo 72 đơn (53 đơn lĩnh vực hành chính, 19 đơn thuộc lĩnh vực

khác); 638 đơn phản ánh, kiến nghị liên quan đến lĩnh vực đất đai và các lĩnh vực khác.

- Kết quả xử lý đơn thư: Trong 913 đơn đủ điều kiện xử lý, đơn thuộc thẩm quyền là 101 đơn (98 khiếu nại, 03 tố cáo), giảm 01 đơn, tương đương giảm 0,98% so với cùng kỳ năm trước; đơn không thuộc thẩm quyền là 812 đơn được xử lý theo quy định, cụ thể: 116 đơn có văn bản hướng dẫn, 535 đơn chuyển cơ quan có thẩm quyền, 161 đơn có công văn trả lời.

2. Kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền

Các cơ quan Nhà nước đã thụ lý 133 đơn (126 khiếu nại, 07 tố cáo), trong đó: Kỳ trước chuyển sang là 32 đơn (28 khiếu nại, 04 tố cáo); toàn tỉnh đã giải quyết 69/133 đơn (64 khiếu nại, 05 tố cáo), đạt tỷ lệ 52%. Còn 64 đơn (62 khiếu nại, 02 tố cáo) đang xem xét, giải quyết; trong đó 22 đơn khiếu nại đã có báo cáo xác minh.

a) Giải quyết đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền (Biểu số 2c):

Đã giải quyết 64/126 đơn đúng hạn (ban hành 49 quyết định, công dân rút đơn khiếu nại là 15 trường hợp); kết quả giải quyết đơn khiếu nại: Trong tổng số 49 đơn khiếu nại đã giải quyết ban hành bằng quyết định, có 03 đơn khiếu nại đúng (06%), 32 đơn khiếu nại sai (65%), 14 đơn khiếu nại đúng một phần (29%). Thi hành 93/95 quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật. Qua giải quyết khiếu nại, đã chấp thuận bồi thường bổ sung cho dân là 5,7m² đất; hỗ trợ diện tích 122,8m² đất bằng 50% giá bồi thường đất ở; nâng vị trí đất nông nghiệp từ vị trí 3 lên vị trí 2; bố trí tái định cư; hỗ trợ di dời đồng hồ điện chính; bồi thường bổ sung đối với phần tài sản gồm hàng rào dài 16m xây cao 0,5m trên có lưới B40 cao 1,2m; điều chỉnh phương án bồi thường từ hỗ trợ di dời cổng sắt sang bồi thường giá trị cổng sắt, sân lát gạch men; sân lát gạch đá; tường rào; mái hiên tôn khung sắt; công sắt; trụ cổng bê tông cốt thép, hàng rào khung sắt và bồi thường bổ sung 01 giếng khoan, móng đá ...

b) Giải quyết đơn tố cáo thuộc thẩm quyền (Biểu số 2d):

Đã giải quyết 05/07 đơn. Kết quả giải quyết đơn tố cáo: 01 đơn tố cáo đúng, 03 đơn tố cáo sai, 01 đơn tố cáo có đúng có sai. Thực hiện 01/01 quyết định có hiệu lực (kiểm điểm rút kinh nghiệm 01 cá nhân).

Ngoài ra, trong lĩnh vực tranh chấp đất đai: Đang xem xét giải quyết 01 đơn.

c) Theo dõi các vụ việc phức tạp, tồn đọng, kéo dài theo Kế hoạch số 2100/KH-TTTP ngày 19/9/2013 của Thanh tra Chính phủ: UBND tỉnh đã xây dựng Kế hoạch số 10433/KH-UBND ngày 02/12/2013 để phân công các cơ quan, đơn vị có liên quan tiến hành rà soát tham mưu xử lý, giải quyết theo thẩm quyền đối với từng vụ việc trên địa bàn tỉnh.

- Ngày 16/11/2016, UBND tỉnh đã có Công văn số 11011/UBND-TCD chỉ đạo các sở, ban ngành và các địa phương liên quan rà soát, tham mưu xử lý dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp tồn đọng theo Kế hoạch 2100/KH-TTTP ngày 19/9/2013 của Thanh tra Chính phủ. Ngày 05/01/2017, Thanh tra tỉnh có Công văn số 13/TT-VP báo cáo, đề xuất UBND tỉnh đưa 10 vụ

việc ra khỏi Kế hoạch số 2100/KH-TTCTP (vụ việc Dự án chợ Long Khánh, TX. Long Khánh; vụ việc tranh chấp đất giữa ông Hồ Văn Thiệu với ông Trần Văn Thi tại xã Long Phước, huyện Long Thành; vụ việc tranh chấp đất giữa ông Võ Văn Cư và ông Trần Văn Lương, huyện Tân Phú; vụ việc khiếu nại thuộc Dự án Hồ chứa nước Sông Ray, huyện Cẩm Mỹ; vụ việc tranh chấp giữa bà Lại Thị Đoàn với Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn tỉnh Đồng Nai; vụ việc giải thể, di dời chợ Vĩnh Tân, xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu; vụ việc thuộc Dự án Sơn Tiên, TP. Biên Hòa; vụ việc liên quan đến Dự án mở Quốc Lộ 51; vụ việc liên quan đến Dự án Khu dân cư Bắc Sơn, huyện Trảng Bom; vụ việc liên quan đến Dự án chợ Tân Hiệp, TP. Biên Hòa); giao địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan tiếp tục theo dõi, rà soát, tham mưu UBND tỉnh giải quyết 02 vụ việc còn lại gồm: 01 vụ việc liên quan đến di dời Nhà nguyện Sông Mây, huyện Trảng Bom (UBND tỉnh đang chỉ đạo tổ chức thực hiện theo phương án giải quyết của Thủ tướng Chính phủ); 01 vụ việc dự báo tình hình có thể phát sinh đơn thư (vụ việc Dự án khu đô thị sinh thái kinh tế mở Long Hưng; hiện nay, Thanh tra Chính phủ đã thành lập Đoàn thanh tra đối với Dự án này theo Quyết định số 575/QĐ-TTCTP ngày 13/3/2017 của Tổng Thanh tra Chính phủ).

- Ngày 20/01/2017, UBND tỉnh đã có Công văn số 658/UBND-TCD thống nhất đề xuất của Thanh tra tỉnh đưa 10 vụ việc ra khỏi Kế hoạch số 2100/KH-TTCTP của Thanh tra Chính phủ; giao Thanh tra tỉnh tham mưu thủ tục thông báo chấm dứt thụ lý giải quyết khiếu nại đối với 03 vụ việc (Dự án Hồ chứa nước Sông Ray; Dự án Chợ Vĩnh Tân và vụ bà Lại Thị Đoàn). Đồng thời, UBND tỉnh giao UBND thành phố Biên Hòa, UBND thị xã Long Khánh, UBND huyện Cẩm Mỹ, UBND huyện Vĩnh Cửu và UBND huyện Trảng Bom tiếp tục theo dõi tình hình các vụ việc phát sinh của địa phương để xử lý theo thẩm quyền từ cơ sở.

- Ngày 15/02/2017, Thanh tra tỉnh đã có Công văn số 95/TT-TTKNTC1 tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh xem xét xử lý đối với các vụ việc, cụ thể như sau:

+ Không tiếp tục rà soát đối với vụ việc liên quan đến Dự án Chợ Vĩnh Tân; giao địa phương tiếp tục theo dõi tình hình để kịp thời xử lý theo thẩm quyền; UBND tỉnh đang xem xét đề xuất của Thanh tra tỉnh.

+ Ban hành thông báo về việc chấm dứt thụ lý giải quyết đối với khiếu nại liên quan Dự án Hồ chứa nước Sông Ray. Ngày 03/3/2017, UBND tỉnh đã có Thông báo số 1813/TB-UBND về việc chấm dứt thụ lý giải quyết khiếu nại của các công dân liên quan đến dự án Hồ chứa nước Sông Ray (huyện Cẩm Mỹ).

+ Đối với vụ việc bà Lại Thị Đoàn: Đến thời điểm hiện nay, bà Lại Thị Đoàn đã nhận lô đất số 20A thuộc cụm 13A khu quy hoạch đường Đông Khởi; tuy nhiên bà Đoàn chưa nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và có đơn đề ngày 09/12/2016 kiến nghị xin miễn tiền sử dụng đất. Ngày 19/02/2017, UBND tỉnh đã có Công văn số 12361/UBND-TCD giao Sở Tài chính chủ trì, tham mưu UBND tỉnh xử lý kiến nghị của bà Đoàn. Ngày 06/3/2017, UBND tỉnh đã có Công văn số 1943/UBND-KT chấp thuận cho bà Lại Thị Đoàn được nộp tiền sử dụng đất của lô đất số 20A thuộc cụm 13A với giá là 453.000đồng/m² theo đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 508/STC-GCS ngày 10/02/2017; đồng thời giao UBND

thành phố Biên Hòa chỉ đạo cơ quan thuế xác định nghĩa vụ tài chính và thông báo cho bà Lại Thị Đoàn để nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định.

3. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo

a) Kết quả xây dựng ban hành văn bản quản lý, chỉ đạo của tỉnh về công tác khiếu nại, tố cáo: Trong quý I/2017, UBND tỉnh đã có 02 công văn chỉ đạo về công tác khiếu nại, tố cáo; gồm:

+ Công văn số 663/UBND-TCD ngày 20/01/2017 của UBND tỉnh về tăng cường công tác tiếp công dân, xử lý, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị trong dịp Tết Đinh Dậu năm 2017.

+ Công văn số 1344/UBND-NC ngày 17/02/2017 của UBND tỉnh về chấn chỉnh nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, cấp giấy chứng nhận đầu tư, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Kết quả tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tiếp công dân và khiếu nại, tố cáo: Trong quý I/2016, Thanh tra cấp huyện tổ chức 344 buổi tuyên truyền với 32.000 người tham dự. Ngoài ra, một số đơn vị còn được thực hiện tuyên truyền bằng hình thức phổ biến tại các buổi họp, chuyển tải các văn bản tuyên truyền trên phần mềm xử lý và điều hành công việc của cơ quan đề cán bộ, công chức tìm hiểu, nghiên cứu được thuận lợi.

III. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN trong phạm vi trách nhiệm của UBND tỉnh

a) *Công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN:*

UBND tỉnh chỉ đạo các ngành, các cấp tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền Luật PCTN và Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí gắn với thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” về cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân về công tác PCTN, lãng phí.

Kết quả trong kỳ các địa phương trên địa bàn tỉnh đã tuyên truyền phổ biến các quy định của pháp luật về PCTN cho 7.435 lượt người tham dự (trong đó: Cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên là 2.620 lượt, đảng viên là 2.220 lượt và nhân dân 2.595 lượt).

b) *Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, cụ thể hóa, hướng dẫn thực hiện công tác PCTN:*

Thực hiện Luật PCTN năm 2005; các Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCTN; Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng; Chiến lược quốc gia về PCTN; Nghị quyết số 04-NQ/TW Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí; Quyết định số 1426/QĐ-TTCP ngày 06/6/2016 của Thanh tra Chính phủ phê duyệt “Bộ chỉ số đánh giá công tác PCTN đối với UBND cấp tỉnh”; chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số

11349/VPCP-V.I ngày 29/12/2016 về việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XIV; Chủ tịch UBND tỉnh đã ký ban hành Kế hoạch số 746/KH-UBND ngày 23/01/2017 về công tác PCTN và thực hiện Chương trình hành động về PCTN trên địa bàn tỉnh năm 2017 để chỉ đạo các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện tại đơn vị mình.

Ngày 01/03/2017, Thanh tra tỉnh đã có Công văn số 124/TT-TTPCTN đôn đốc việc xây dựng các kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công tác PCTN năm 2017. Đến nay, có 37/43 đơn vị đã xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện tại đơn vị mình; Thanh tra tỉnh tiếp tục theo dõi, đôn đốc các đơn vị xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện và tổng hợp báo cáo kết quả về UBND tỉnh.

c) Việc tổ chức, phân công trách nhiệm thực hiện trong công tác PCTN:

Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ công tác PCTN trên phạm vi toàn tỉnh theo đúng quy định. Thanh tra tỉnh có trách nhiệm tham mưu thực hiện.

2. Công tác thực hiện phòng ngừa tham nhũng

a) Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị:

Các địa phương, đơn vị tiếp tục thực hiện công khai, minh bạch trên lĩnh vực hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định của pháp luật về PCTN và chỉ đạo của UBND tỉnh.

Hiện nay, có 32/43 đơn vị, đã xây dựng kế hoạch tự kiểm tra việc thực hiện công khai minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị năm 2017 theo quy định; Thanh tra tỉnh đã có Công văn số 124/TT-TTPCTN ngày 01/3/2017 đôn đốc các đơn vị còn lại khẩn trương xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện.

b) Xây dựng và thực hiện chế độ, tiêu chuẩn, định mức: Các cơ quan, đơn vị trong tỉnh tiếp tục thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn do Nhà nước ban hành và thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của HĐND tỉnh, các quyết định của UBND tỉnh quy định về các chính sách, tiêu chuẩn, định mức trong sử dụng ngân sách.

Đến nay, có 07/43 đơn vị chỉ đạo bộ phận phụ trách tham mưu xây dựng kế hoạch tự kiểm tra nội bộ về thực hiện chế độ, tiêu chuẩn, định mức tại đơn vị; đồng thời chỉ đạo các đơn vị trực thuộc triển khai và báo cáo theo quy định (chỉ đạo lồng ghép vào kế hoạch công tác PCTN và thực hiện Chương trình hành động về PCTN năm 2017). Còn lại 36/43 đơn vị chưa thực hiện và chỉ đạo thực hiện theo quy định.

Thanh tra tỉnh tiếp tục theo dõi, đôn đốc các đơn vị xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện và tổng hợp báo cáo kết quả về UBND tỉnh.

c) Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng: Các cơ quan, đơn vị trong tỉnh tiếp tục quán triệt Quy chế về quà tặng, nhận quà và nộp lại quà tặng theo Quyết định số 64/2007/QĐ-TTg ngày 10/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ đến các cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan.

Ngày 03/02/2017, UBND tỉnh đã có Công văn số 906/UBND-NC báo cáo Thanh tra Chính phủ về việc sử dụng tài sản công, tặng quà, nhận quà không đúng

quy định trong dịp Tết Đinh Dậu năm 2017; kết quả, các đơn vị, địa phương, doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đã đón Tết cổ truyền với tinh thần tiết kiệm, chưa phát hiện có trường hợp nào vi phạm theo quy định.

d) Việc xây dựng, thực hiện các quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp: Việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức đều được cơ quan các ngành, các cấp trên địa bàn tỉnh niêm yết công khai tại trụ sở, nhằm tạo điều kiện để cán bộ, công chức đối chiếu, thực hiện và nhân dân thực hiện quyền giám sát.

Sở Nội Vụ tham mưu cho UBND tỉnh về việc tiếp tục triển khai thực hiện chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ theo Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 06/01/2015 và Chỉ thị số 23/CT-UBND ngày 28/9/2016 của UBND tỉnh trên địa bàn tỉnh (hiện đang trình UBND tỉnh). Ngoài ra, Sở Nội vụ đã ban hành Quyết định số 16/QĐ-SNV ngày 03/02/2017 về kiện toàn Đoàn kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ và triển khai đến các cơ quan đơn vị trên địa bàn toàn tỉnh.

đ) Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức:

Tiếp tục thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 158/2007/NĐ-CP của Chính phủ.

Kết quả, trong quý I/2017, UBND tỉnh đã có Công văn số 12468/UBND-VX ngày 20/12/2016 báo cáo kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ công chức, viên chức của toàn tỉnh năm 2016 gửi Bộ Nội vụ, Tỉnh uỷ theo quy định.

Ngoài ra, trong kỳ, Sở Nội vụ đã ban hành các quyết định phê duyệt việc chuyển đổi vị trí công tác đối với 101 trường hợp, cụ thể: (10 công chức cấp huyện; 29 viên chức cấp huyện và 62 công chức cấp xã). Đồng thời, có Công văn số 306/SNV-CCVC ngày 15/02/2017 trao đổi với UBND thành phố Biên Hoà về độ tuổi và thời gian chuyển đổi vị trí công tác; Công văn số 399/SNV-CCVC ngày 17/02/2017 về việc thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với viên chức kế toán trường học; Công văn số 381/SNV-CCVC ngày 23/02/2016 đề nghị rà soát thêm các trường hợp đủ điều kiện để chuyển đổi vị trí công tác tại UBND huyện Xuân Lộc; và các văn bản trao đổi với Ban quản lý các khu công nghiệp, Sở Tư pháp, UBND huyện Long Thành, UBND huyện Nhơn Trạch về kiểm tra rà soát lại các đối tượng thuộc diện chuyển đổi vị trí công tác.

e) Thực hiện minh bạch tài sản, thu nhập:

UBND tỉnh đã có Công văn số 10217/UBND-NC ngày 28/10/2016 triển khai thực hiện minh bạch tài sản, thu nhập năm 2016 trên phạm vi toàn tỉnh. Các đơn vị, địa phương đang triển khai thực hiện minh bạch tài sản, thu nhập năm 2016 tại đơn vị, địa phương mình theo quy định.

Đến nay, có 08 đơn vị, địa phương gửi báo cáo minh bạch tài sản, thu nhập năm 2016 về Thanh tra tỉnh theo quy định. Thanh tra tỉnh tiếp tục theo dõi, hướng dẫn việc thực hiện minh bạch tài sản, thu nhập năm 2016 của các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

g) Thực hiện chế độ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng:

Lãnh đạo các ngành, các cấp của tỉnh luôn quán triệt quy định về trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng theo Điều 54 Luật PCTN; tiếp tục thực hiện các Nghị định của Chính phủ và các văn bản quy định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Trong kỳ, UBND tỉnh đã có Công văn số 1191/UBND-VX ngày 15/02/2017 báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số 33/2008/CT-TTg ngày 20/11/2008 của Thủ tướng Chính phủ về xử lý cá nhân, tổ chức sau thanh tra kiểm toán năm 2016.

h) Thực hiện cải cách hành chính:

Thực hiện Kế hoạch số 12677/KH-UBND ngày 26/12/2016 của UBND tỉnh về kiểm tra cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính năm 2017, các đơn vị, địa phương đã xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện tại đơn vị, địa phương mình.

i) Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan:

Toàn tỉnh tiếp tục thực hiện Quyết định số 455/QĐ-UBND ngày 28/02/2011 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện Chương trình hỗ trợ xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 cho các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

k) Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản: Toàn tỉnh tiếp tục thực hiện Quyết định số 291/2006/QĐ-TTg ngày 29/12/2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thanh toán không dùng tiền mặt giai đoạn 2006 - 2010 và định hướng đến năm 2020 tại Việt Nam; Chỉ thị số 20/2007/CT-TTg ngày 24/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách Nhà nước.

3. Phát hiện, xử lý tham nhũng

a) Việc phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng thông qua hoạt động của cơ quan thanh tra: Trong kỳ, qua hoạt động thanh tra chưa phát hiện vụ việc có dấu hiệu tham nhũng.

b) Việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo: Trong kỳ, không phát hiện tham nhũng.

c) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của tỉnh:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra cấp huyện tiếp tục thụ lý 02 vụ - 02 bị can (án kỳ trước chuyên sang) gồm: Vụ ông **Vương Thái Hùng** - Nguyên Hiệu trưởng trường Thái Hiệp Thành, xã Bàu Cạn, huyện Long Thành về tội tham ô tài sản và vụ bà **Đặng Trần Thủy Dung** - Kế toán thu phí tại Trung tâm y tế huyện Xuân Lộc đã có hành vi chiếm đoạt số tiền thu phí và lệ phí là 342.608.000 đồng.

- Toà án các cấp thụ lý: 03 vụ - 09 bị can kỳ trước chuyển sang; đã xét xử 01 vụ - 07 bị can (trong đó, có 01 bị can Lê Thị Thu Nguyệt - Kế toán Trung tâm dạy nghề huyện Thống Nhất đã được Viện kiểm sát nhân dân tỉnh đình chỉ điều tra trước đó); đang thụ lý 02 vụ - 02 bị can. Cụ thể:

+ Án đã xét xử: Ngày 18/01/2017, Toà án nhân dân tỉnh đã xét xử vụ tham ô tài sản và cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng xảy ra tại Trung tâm dạy nghề huyện Thống Nhất. Cụ thể: Ngô Anh Tuấn 9 năm tù giam (4 năm tù giam về tội tham ô tài sản và 5 năm tù giam tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế, gây hậu quả nghiêm trọng; Ngô Thị Xuân Thu 02 năm tù giam về tội cố ý làm trái; Ngô Tấn Sa 03 năm tù (cho hưởng án treo); Bùi Thị Hảo 10 tháng tù (cho hưởng án treo); Ao Thị Lan 01 năm tù (cho hưởng án treo); Nguyễn Thị Hồng Thanh 10 tháng tù (cho hưởng án treo).

+ Án đang thụ lý: Vụ Lương Văn Thảo - Công an phường Long Bình lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản xảy ra tại phường Long Bình và vụ Nguyễn Minh Hoàng Kiều Như - Kế toán xã Ngọc Định, huyện Định Quán có dấu hiệu tham ô tài sản với số tiền 50.739.500 đồng.

4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về PCTN

Trong quý I/2017, các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh đã triển khai 06 cuộc thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về PCTN tại 12 đơn vị, hiện đã kết thúc và ban hành kết luận thanh tra 06 cuộc. Qua thanh tra, đã kịp thời chấn chỉnh một số đơn vị có sai sót trong việc triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN.

5. Phát huy vai trò làm chủ của quần chúng Nhân dân; phối hợp Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, báo chí trong thực hiện Luật PCTN

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đã thể hiện vai trò của mình trong việc triển khai các hoạt động thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và việc thực hiện cơ chế giám sát của các đoàn thể, nhân dân đối với các cơ quan quản lý nhà nước, cán bộ, công chức và đảng viên.

Vai trò của báo chí từng bước được phát huy, có vai trò quan trọng trong việc tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng cho cán bộ, công chức, viên chức người lao động cũng như quần chúng nhân dân, đưa tin phản ánh những vụ việc liên quan đến phòng, chống tham nhũng để cơ quan chức năng kịp thời làm rõ, chấn chỉnh hoặc kiến nghị xử lý theo quy định pháp luật.

6. Kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020 và Kế hoạch thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng

Tiếp tục thực hiện Chương trình hành động số 766/CTr-UBND ngày 25/01/2013 về thực hiện Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 06/12/2012 của Chính phủ về thực hiện Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/5/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí” giai đoạn 2012-2016; UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số

746/KH-UBND ngày 23/01/2017 về công tác PCTN và thực hiện Chương trình hành động về PCTN năm 2017; căn cứ chỉ đạo của UBND tỉnh tại kế hoạch nêu trên, các đơn vị được giao nhiệm vụ đã xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện.

IV. ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT CHUNG

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy và sự định hướng của Thanh tra Chính phủ, trong quý I/2017, ngành thanh tra tỉnh Đồng Nai đã đạt một số kết quả như sau:

- Các cuộc thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành được triển khai đảm bảo theo kế hoạch và thực hiện các cuộc thanh tra đột xuất theo yêu cầu của lãnh đạo địa phương. Qua thanh tra hành chính đã phát hiện và xử lý các trường hợp sai phạm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ công vụ; qua đó, kịp thời chấn chỉnh những sai phạm, thiếu sót của cá nhân, đơn vị trong công tác quản lý, chuyên môn nghiệp vụ.

- Công tác tiếp công dân trong toàn tỉnh được tiếp tục tăng cường và chú trọng hơn. Việc giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo đúng thủ tục, trình tự pháp luật quy định; trong quá trình giải quyết đã có sự kết hợp vận động, thuyết phục và giải thích chính sách pháp luật liên quan đến nội dung khiếu nại của công dân, qua giải thích pháp luật, trường hợp công dân tự nguyện rút đơn khiếu nại đạt tỷ lệ 30%. Các cấp, các ngành phối hợp tích cực trong việc xem xét, đề xuất hướng giải quyết các vụ việc khiếu nại đông người, nên về cơ bản đã ổn định tình hình.

- Lãnh đạo các đơn vị, địa phương đã tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện công tác PCTN và các giải pháp phòng ngừa sai phạm, tiêu cực như tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng gắn với công tác thi đua, khen thưởng, công khai minh bạch trong hoạt động, cải cách hành chính, minh bạch tài sản, thu nhập,... nhằm nâng cao trách nhiệm và hiệu quả công tác PCTN, ngăn ngừa các hành vi tham nhũng.

Bên cạnh những kết quả đạt được, còn một số hạn chế, đó là:

- Một số huyện và sở, ngành chưa thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo, chưa báo cáo đúng thời hạn, chất lượng báo cáo chưa tốt dẫn đến công tác tổng hợp chưa được đầy đủ để báo cáo cấp trên theo quy định.

- Tỷ lệ giải quyết đơn khiếu nại nhìn chung chưa cao; một vài quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật từ những năm trước của Chủ tịch UBND cấp huyện chưa thực hiện kịp thời, còn tồn đọng, phần lớn do phải tiến hành thực hiện nhiều thủ tục có liên quan trong quá trình thẩm định phương án bồi thường bổ sung theo quyết định giải quyết khiếu nại.

- Một số đơn vị, địa phương xây dựng các kế hoạch triển khai thực hiện công tác PCTN và chế độ thông tin báo cáo còn trễ hạn; nội dung báo cáo còn sơ sài chưa bám sát theo yêu cầu của đề cương, làm ảnh hưởng đến thời gian tổng hợp báo cáo theo quy định.

V. DỰ BÁO TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VÀ THAM NHỮNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Dự báo về tình hình khiếu nại, tố cáo

Trong thời gian tới, trên địa bàn tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện các dự án để phát triển kinh tế của địa phương... Đi liền với chủ trương thực hiện dự án là công tác thu hồi đất và thực hiện chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho các hộ dân có đất bị thu hồi; trong khi đó, pháp luật về đất đai đang trong thời gian hoàn thiện, chính sách bồi thường, hỗ trợ chưa phù hợp điều kiện thực tế; việc bố trí tái định cư còn chậm. Từ đó, dự báo tình hình khiếu nại, tố cáo, đặc biệt là khiếu nại, tố cáo đông người trong thời gian tới có thể tiếp tục phát sinh và diễn biến phức tạp.

2. Dự báo về tình hình tham nhũng

Căn cứ vào tình hình chung hiện nay, các ngành các cấp của tỉnh dự báo thời gian tới tình hình tham nhũng, tiêu cực sẽ tiếp tục diễn biến phức tạp, với nhiều phương thức, thủ đoạn mới như: Lợi dụng sự buông lỏng quản lý của cơ quan Nhà nước để lập hồ sơ chứng từ khống quyết toán tài chính để chiếm đoạt tài sản; Dự báo một số lĩnh vực, nhóm hành vi xảy ra tham nhũng, cần phải tập trung các giải pháp phòng, ngừa và đấu tranh trong thời gian tới như: lĩnh vực ngân hàng, tài chính - kế toán, đất đai, thuế, thực hiện các chế độ, chính sách...

VI. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA CÔNG TÁC THANH TRA, TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN THƯ, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VÀ PHÒNG CHỐNG THAM NHƯNG TRONG QUÝ II/2017

1. Công tác thanh tra

- Toàn ngành thanh tra thực hiện các cuộc thanh tra theo kế hoạch đã được cấp thẩm quyền phê duyệt theo trình tự, thủ tục quy định của pháp luật về thanh tra.

- Xử lý chồng chéo; tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi việc xây dựng, thực hiện kế hoạch thanh tra và xử lý sau thanh tra.

- Thanh tra đột xuất; thanh tra lại theo quy định của Luật Thanh tra 2010.

2. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Chỉ thị số 22-CT/TU ngày 29/4/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân trên địa bàn tỉnh.

- Chủ tịch UBND các cấp, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tập trung giải quyết đơn thuộc thẩm quyền đúng quy định pháp luật; đảm bảo chất lượng và thời gian; theo dõi, đôn đốc việc tổ chức thi hành các quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật; các kết luận giải quyết tố cáo và tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Tiếp tục theo dõi, kiểm tra, rà soát xử lý đối với các vụ việc đông người, phức tạp, tồn đọng, kéo dài theo Kế hoạch số 2100/KH-TTCTP ngày 19/9/2013 của Thanh tra Chính phủ và Kế hoạch số 10433/KH-UBND ngày 02/12/2013 của UBND tỉnh.

3. Công tác phòng, chống tham nhũng

- Tiếp tục chỉ đạo các cấp, các ngành quán triệt Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Nghị quyết số 04-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khoá X) về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí”; Luật PCTN; Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 07/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt kế hoạch thực hiện Công ước liên hợp quốc về chống tham nhũng; Quyết định số 15-QĐ/TU ngày 15/3/2015 của Ban thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy định về trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác PCTN. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về PCTN gắn với cuộc vận động và học tập làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

- Các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh thực hiện nghiêm túc việc công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định của pháp luật PCTN gắn với đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính. Tăng cường công tác tự kiểm tra nội bộ việc xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn trong quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, sử dụng tài sản công theo quy định hiện hành. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trên các lĩnh vực nhạy cảm dễ phát sinh tham nhũng.

- Báo cáo kết quả thực hiện minh bạch tài sản, thu nhập năm 2016 trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác thanh tra; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; PCTN quý I năm 2017 và phương hướng, nhiệm vụ quý II năm 2017, UBND tỉnh Đồng Nai kính báo cáo./.

Nơi nhận:

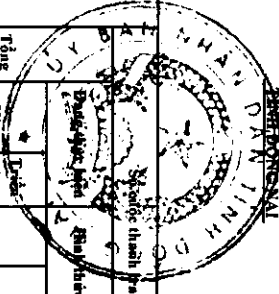
- Thanh tra Chính phủ (báo cáo);
- Cục III - Thanh tra Chính phủ;
- Cục PCTN - Thanh tra Chính phủ;
- Vụ Giám sát, thẩm định và xử lý sau thanh tra - TTCP;
- Ban Tiếp công dân Trung ương (A+B);
- TT Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, PVP UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- Lưu: VT, TCD, NC.

<TANC.2017>



CHỦ TỊCH

Đình Quốc Thái

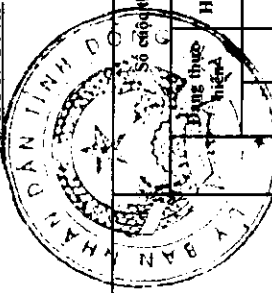


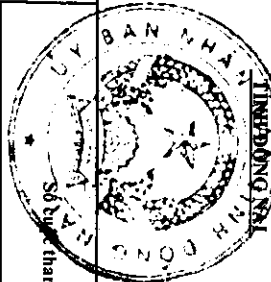
TỜNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA HÀNH CHÍNH
(số liệu tính từ ngày 01/12/2016 đến ngày 28/02/2017)

STT	Đơn vị	Tổng số	Kỳ trước chuyển sang	Tồn kho báo cáo	Theo Kế hoạch	Đội xuất	Tiến độ		Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị cơ sở phạm	Tổng sai phạm			Kiến nghị thu hồi			Kiến nghị khác			Kiến nghị xử lý			Đã thu		Kiểm tra, đơn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra									
							Đã ban hành	Đã thanh tra tiếp			Tiền (hoặc tài sản quy thành tiền)	Đất (m ²)	Tiền (tr.đ)	Đất (m ²)	Tiền (tr.đ)	Đất (m ²)	Hành chính	Chuyên cơ	Tiền (tr.đ)	Đất (m ²)	Tổng số KLT/T và QĐ xử lý đã kiểm tra, đơn đốc	Kết quả kiểm tra, đơn đốc		Đã xử lý hành chính	Đã khởi tố									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30					
	TỔNG	18	4	14	10	8	11	4	25	2	-	0	0	0	0	9	0	0	0,000	0	0	0,000	0,000	1	0	0	0	0						
1	THANH TRẠ TỈNH	3	3	0	0	3	3	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0						
2	THANH TRẠ SỐ, NGÀNH	2	0	2	2	0	0	0	2	0	0	0,0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0						
3	THANH TRẠ CẤP HUYỆN	13	1	12	8	5	8	4	20	2	-	0	0	0	0	9	0	0	0,000	0	0	0,000	0	0	0	0	0	0						

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA LINH VỰC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN
(số liệu tính từ ngày 01/12/2016 đến ngày 28/02/2017)

Đơn vị	Số cơ sở thanh tra										Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Kiến nghị thu hồi		Kiến nghị khác		Kiến nghị xử lý		Đã thu		Kiểm tra, đơn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra						Ghi chú (tên)													
	Tổng số	Kỳ trước	Triển khai	Theo Kế hoạch	Hình thức	Tiến độ		Đã bàn hành kết luận	Đặt xuất trực tiếp	Đặt xuất			Đã thanh tra trực tiếp	Kết thúc thanh tra	Đã bàn hành kết luận	Tiền tài sản quy thành tiền)	Đất (m2)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m2)	Tiền (Tr.đ)	Hành chính	Chuyển cơ quan điều tra	Tiền (Tr.đ)	Đất (m2)	Tổng số KLTT và QD xử lý đã kiểm tra, đơn đốc	Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố												
						Đã báo cáo	Kỳ báo cáo																			Đã báo cáo		Đã báo cáo	Tổ chức	Cá nhân	Đã thu	Phải thu	Đã thu	Phải thu	Đã thu	Phải thu	Đã thu	Phải thu	Đã thu	Phải thu
TỔNG	3	0	3	3	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	0	0					
Thành tra tỉnh	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0,00	0	0,00	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0,00	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
Thanh tra số, ngành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Thanh tra cấp huyện	3	0	3	3	3	0	0	0	0	0	0	0	0,00	0	0,00	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0,00	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

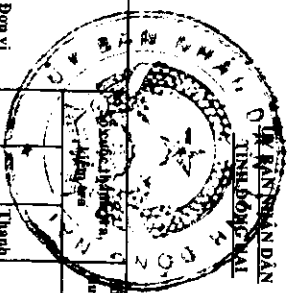




TỜNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA LĨNH VỰC TẠI CHÍNH NGÂN SÁCH
(số liệu tính từ ngày 01/12/2016 đến ngày 28/02/2017)

Đơn vị tính: Tiền (trệu đồng)

Đơn vị	Số lượt thanh tra							Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị phạm	Số tiền vi phạm	Số tiền kiến nghị thu hồi	Kiến nghị khác (tiền)	Kiến nghị xử lý				Số tiền đã thu	Tổng số K.L/TT và QĐ đã kiểm tra, đơn độc	Kiểm tra, đơn độc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra				Chi số (đơn)		
	Đang thực hiện		Hình thức		Tiến độ		Hành chính						Chuyên sự	Số tiền đã thu	Tiền	Đã xử lý hành chính			Đã khởi tố	Chi số (đơn)					
	Tổng số	Ky trước chuyên sang	Triển khai trong kỳ báo cáo	Theo Kế hoạch	Đợt xuất thực tiếp	Kết thúc thanh tra tiếp	Đã ban hành kết luận					Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng			Tiền	Đã xử lý hành chính	Đã khởi tố					
Tổng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
	6	0	6	4	2	4	2	7	0	0	-	0	0	0	0	0	0	0	0,000	0	0	0	0	0	2
Thanh tra tỉnh	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	-	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Thanh tra sở ngành	2	0	2	2	0	0	0	2	0	0	-	0	0	0	0	0	0,000	0	0	0	0	0	0	0	2
Thanh tra cấp huyện	4	0	4	2	2	4	2	5	0	0	-	0	0	0	0	0	0	0	0,000	0	0	0	0	0	0



TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA, KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH
(Số liệu tính từ ngày 01/12/2016 đến ngày 28/02/2017)

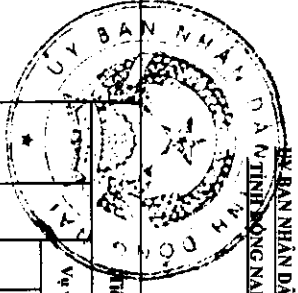
Biểu số 1 (c)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng)

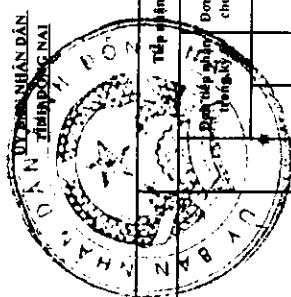
Đơn vị	Tổng số	Thanh lập đoàn	Thanh tra độc lập	Thanh tra	Kiểm tra	Thanh tra	Kiểm tra	Số có sai phạm			Số QĐ xử phạt hành chính được ban hành			Số tiền sai phạm			Số tiền xử lý tài sản vi phạm			Số tiền đã thu								
								Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Tích thu (thành tiền)	Tiền huy (thành tiền)	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức			
TỔNG	1021	11	1010	1	4.498	62	257	1436	1332	104	11=12 +13	1427	1330	97	3985,75	2954	1032	0	18=19+20	0	0	0	3985,75	2953,85	1032	3635,75	2702,9	932,9

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN
(Số liệu tính từ ngày 01/12/2016 đến ngày 28/02/2017)

Đơn vị	Tiếp thường xuyên								Tiếp định kỳ và đột xuất của Lãnh đạo								Nhiệm vụ tiếp công dân (số vụ việc)								Kết quả qua tiếp dân (số vụ việc)					
	Vụ việc		Đoàn đồng người		Vụ việc		Đoàn đồng người		Vụ việc		Đoàn đồng người		Vụ việc		Lãnh vực hành chính		Khẩn nạn		Tổ cáo		Chưa được giải quyết		Đã được giải quyết							
	Lượt	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Lượt	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Về tranh chấp, đòi đất đai, bồi, giải tỏa...	Về xử lý hành chính	Về nhà, đất đai, sản xuất	Về chế độ CC, V, C	Lĩnh vực tư pháp	Lĩnh vực CT, V, H, XH khác	Lĩnh vực hành chính	Lĩnh vực tư pháp	Tham vấn	Phản ánh, kiến nghị, khác	Chưa được giải quyết	Chưa giải quyết (lần cuối cùng)	Đã có quyết bản án của Tòa	
TỔNG	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
BAN TCD TỈNH	177	198	0	188	7	88			4	4	3	1	1	15	1	0	38	0	0	0	0	0	8	0	0	143	0	0	0	0
CẤP SỐ, NGÀNH	57	57	2	55	2	27			1	1	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3	6	0	0	51	0	0	0	0
UBND CẤP HUYỆN	827	846	0	805	4	60			78	84	0	78	0	0	0	0	229	0	0	0	0	0	11	0	0	672	45	89	54	0
UBND CẤP XÃ	151	151	0	126	0	0			84	84	0	84	0	0	0	0	15	0	0	0	0	0	1	0	0	219	25	48	25	0



TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN THƯ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO
(Số liệu tính từ ngày 01/12.2016 đến ngày 28/02/2017)



Đơn vị	Phân loại đơn khiếu nại, tố cáo (số đơn)											Theo nội dung					Theo thẩm quyền giải quyết						Theo trình tự giải quyết				Đơn khác (tuyên, nghị, phân ánh, đơn đôn nức, đơn tranh chấp)				Đơn thuộc thẩm quyền				Ghi chú (đơn đang xử lý)		
	Đơn tiếp nhận				Đơn tiếp nhận (trên lý)				Đơn tiếp nhận (chuyển sang)				Đơn tiếp nhận (chuyển sang)				Đơn tiếp nhận (chuyển sang)				Đơn tiếp nhận (chuyển sang)				Đơn tiếp nhận (chuyển sang)				Đơn tiếp nhận (chuyển sang)								
	Đơn tiếp nhận		Đơn tiếp nhận		Đơn tiếp nhận		Đơn tiếp nhận		Đơn tiếp nhận		Đơn tiếp nhận		Đơn tiếp nhận		Đơn tiếp nhận		Đơn tiếp nhận		Đơn tiếp nhận		Đơn tiếp nhận		Đơn tiếp nhận		Đơn tiếp nhận		Đơn tiếp nhận		Đơn tiếp nhận		Đơn tiếp nhận		Đơn tiếp nhận			Đơn tiếp nhận	
	Đơn tiếp nhận		Đơn tiếp nhận		Đơn tiếp nhận		Đơn tiếp nhận		Đơn tiếp nhận		Đơn tiếp nhận		Đơn tiếp nhận		Đơn tiếp nhận		Đơn tiếp nhận		Đơn tiếp nhận		Đơn tiếp nhận		Đơn tiếp nhận		Đơn tiếp nhận		Đơn tiếp nhận		Đơn tiếp nhận		Đơn tiếp nhận		Đơn tiếp nhận			Đơn tiếp nhận	
	Đơn tiếp nhận		Đơn tiếp nhận		Đơn tiếp nhận		Đơn tiếp nhận		Đơn tiếp nhận		Đơn tiếp nhận		Đơn tiếp nhận		Đơn tiếp nhận		Đơn tiếp nhận		Đơn tiếp nhận		Đơn tiếp nhận		Đơn tiếp nhận		Đơn tiếp nhận		Đơn tiếp nhận		Đơn tiếp nhận		Đơn tiếp nhận		Đơn tiếp nhận			Đơn tiếp nhận	
	1=2+3+4+5	2	3	4	5	6	7=8+9+10+11	8	9	10	11	12	13	14=15+16+17+18	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31						
TỔNG	1329	1	1303	0	25	913	203	187	0	0	16	0	0	72	53	0	0	19	275	0	0	270	5	0	884	116	535	161	98	3	0	71					
BAN TCD TỈNH	333	1	310	0	22	166	28	28	0	0	0	0	0	11	11	0	0	0	39	0	0	34	5	0	124	0	155	1	10	0	0	14					
CẤP SỞ, NGÀNH	224	0	221	0	3	148	36	20	0	0	16	0	0	44	25	0	0	19	80	0	0	80	0	0	143	46	81	18	3	0	0	1					
UBND CẤP HUYỆN	694	0	694	0	0	547	124	124	0	0	0	0	0	17	17	0	0	0	141	0	0	141	0	0	554	65	278	116	85	3	0	52					
UBND CẤP XÃ	78	0	78	0	0	52	15	15	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	15	0	0	15	0	0	63	5	21	26	0	0	0	4					



KẾT QUẢ CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PCTN QUÝ I/2017
(số liệu tính từ ngày 01/12/2016 đến ngày 28/02/2017)

M.S		NỘI DUNG		ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
SAI LỖI SÁCH, PHÁP LỤT					
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	9		
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	1		
TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LỤT VỀ PCTN					
3	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	7.435		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	1		
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	1		
THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG					
Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)					
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, DV			
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ, TC, DV			
Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn					
8	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản			
9	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản			
10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc			
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ			
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người			
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người			
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người			
15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thi quy đổi thành tiền).	Triệu đồng			
16	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng			
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người			
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng			
Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyên đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức					
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	CQ, TC, DV			

20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	101
	Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập		
22	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	
	Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi đề xảy ra tham nhũng		
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm đề xảy ra hành vi tham nhũng	Người	
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm đề xảy ra hành vi tham nhũng	Người	
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm đề xảy ra tham nhũng	Người	
	Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán		
27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	CQ, TC, ĐV	
28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	98,89
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG		
	Qua việc tự kiểm tra nội bộ		
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	
	Qua hoạt động thanh tra		
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Người	
	Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo		
33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn	
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	
	Qua điều tra tội phạm		
37	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	
38	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	
	XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG		
39	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thông kê kết quả xét xử sơ thẩm của toà án; bộ, ngành thông kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	1
40	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thông kê kết quả xét xử sơ thẩm của toà án; bộ, ngành thông kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Người	6
41	Trong đó: + Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng:	Người	

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

Biểu số 3b

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHỮNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG QUÝ I/2017

(số liệu tính từ ngày 01/12/2016 đến ngày 28/02/2017)



STT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xây ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc
	Không			

42	+ Số đối tượng phạm tội tham những nghiêm trọng;	Người
43	+ Số đối tượng phạm tội tham những rất nghiêm trọng;	Người
44	+ Số đối tượng phạm tội tham những đặc biệt nghiêm trọng.	Người
45	Số vụ việc tham những đã được xử lý hành chính	Vụ
46	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham những	Người
47	Số vụ việc tham những đã được phát hiện, đang được xem xét đề xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ
48	Số đối tượng tham những đã được phát hiện, đang được xem xét đề xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người
	Tài sản bị tham những, gây thiệt hại do tham những đã phát hiện được.	
49	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng
50	+ Đất đai	m ²
	Tài sản tham những, gây thiệt hại do tham những đã được thu hồi, bồi thường	
51	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng
52	+ Đất đai	m ²
	Tài sản tham những, gây thiệt hại do tham những không thể thu hồi, khắc phục được	
53	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng
54	+ Đất đai	m ²
	Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham những	
55	Số người tố cáo hành vi tham những đã bị trả thù	Người
56	Số người tố cáo hành vi tham những đã được khen, thưởng, trong đó	Người
	+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ	
	+ Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương	
	+ Tặng Giấy khen	